

UY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRUNG TÂM VĂN HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH

Thí sinh trúng tuyển kỳ xét tuyển viên chức năm 2017 tại Trung tâm Văn hóa Quận 12

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Điểm xét tuyển						Tổng điểm	Ghi chú
						Điểm phỏng vấn (thang điểm 100)	Điểm phỏng vấn (hệ số 2)	Điểm học tập (thang điểm 100)	Điểm tốt nghiệp (thang điểm 100)	Điểm tin chỉ (thang điểm 100)	Điểm tin chỉ (hệ số 2)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: NGHIỆP VỤ VĂN HÓA (HẠNG III)													
1	A1	Nguyễn Thị Anh Thư	Nữ	10/12/1986	Quảng Ngãi	92.00	184.00			76.00	152.00	336.00	
II. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: HÀNH CHÍNH - QUẢN TRỊ													
2	B1	Nguyễn Thị Thanh Thao	Nữ	24/10/1993	TP.HCM	79.40	158.80			73.30	146.60	305.40	
III. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: KÊ TOÁN													
3	C1	Trần Thị Thanh Tuyền	Nữ	19/06/1991	TP.HCM	94.00	188.00			66.00	132.00	320.00	

Thư ký Hội đồng

Nguyễn Thị Kim Hằng

Quận 12, ngày 14 tháng 12 năm 2017

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH



Trịnh Thị Mỹ Lan

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRUNG TÂM VĂN HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH

Điểm kiểm tra, sát hạch của các thí sinh dự tuyển kỳ xét tuyển viên chức năm 2017 tại Trung tâm Văn hóa Quận 12

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Điểm xét tuyển						Tổng điểm	Ghi chú
						Điểm phỏng vấn (thang điểm 100)	Điểm phỏng vấn (hệ số 2)	Điểm học tập (thang điểm 100)	Điểm tốt nghiệp (thang điểm 100)	Điểm tin chỉ (thang điểm 100)	Điểm tin chỉ (hệ số 2)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: NGHIỆP VỤ VĂN HÓA (HẠNG III)													
1	A1	Nguyễn Thị Anh Thư	Nữ	10/12/1986	Quảng Ngãi	92.00	184.00			76.00	152.00	336.00	
II. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: HÀNH CHÍNH - QUẢN TRỊ													
2	B1	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ	24/10/1993	TP.HCM	79.40	158.80			73.30	146.60	305.40	



Stt	Số báo danh	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Điểm xét tuyển						Tổng điểm	Ghi chú
						Điểm phỏng vấn (thang điểm 100)	Điểm phỏng vấn (hệ số 2)	Điểm học tập (thang điểm 100)	Điểm tốt nghiệp (thang điểm 100)	Điểm tín chỉ (thang điểm 100)	Điểm tín chỉ (hệ số 2)		
III. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: KẾ TOÁN													
3	C1	Trần Thị Thanh Tuyền	Nữ	19/06/1991	TP.HCM	94.00	188.00			66.00	132.00	320.00	Còn thương binh 1/4
4	C2	Lưu Tuyết Minh	Nữ	09/03/1991	Sóc Trăng	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	Bỏ xét tuyển
5	C3	Bùi Thi Như Quỳnh	Nữ	31/05/1990	Quảng Ngãi	55.40	110.80			72.30	144.60	255.40	

Thư ký Hội đồng

hamu

Nguyễn Thị Kim Hằng

Quận 12, ngày 14 tháng 12 năm 2017



Trịnh Thị Mỹ Lan